

Số: 360/BC-THCSNH

Cẩm Phả, ngày 09 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

**Thực hiện Công khai trong các hoạt động của nhà trường theo quy định tại
Thông tư số 09/2024 TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-THCSNH ngày 16/10/2024 của trường THCS Nam Hải về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2024-2025;

Thực hiện công khai đối với các Cơ sở Giáo dục năm học 2024-2025.

Trường THCS Nam Hải thực hiện Báo cáo thường niên như sau:

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Nam Hải.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động

Địa chỉ trụ sở: Địa chỉ: Tổ 5, Khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây; thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020.333.735.936

Email: c2namhai@campha.edu.vn

Website: <http://campha.edu.vn/thcsnamhai>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở công lập

Cơ quan tổ chức quản lý trực tiếp: UBND Thành Phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi thường xuyên chủ yếu do Ngân sách nhà nước đảm bảo.

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

a. Sứ mạng

- Ứng dụng tư duy giáo dục trên nền tảng giáo dục truyền thống.

- Coi giáo dục lí tưởng, đạo đức là nền tảng bền vững, từ đó xây dựng và tạo lập môi trường học tập, rèn luyện, lành mạnh, an toàn. Xây dựng sự tôn trọng, lòng tự trọng, tính trách nhiệm, sự trung thực, tự giác. Bồi dưỡng sự tự tin, dám đối mặt, vượt qua thách thức.

b. Tầm nhìn

Xây dựng Trường THCS Nam Hải là Ngôi trường hạnh phúc: Lắng nghe - Chia sẻ - Thân thiện; Phân đấu duy trì tốt các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường;

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức- Trí - Thể - Mỹ ”; giáo dục học sinh hình thành phong cách: tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng được nhu cầu xã hội và yêu cầu của công dân toàn cầu;

- Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh;

c. Hệ thống giá trị cơ bản

- Hệ giá trị đối với giáo viên: Đoàn kết, trách nhiệm, dân chủ, đổi mới và sáng tạo.

+ Đoàn kết: Đồng tâm vượt lên, vượt qua mọi thử thách, bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại, bằng sự kiên định với các mục tiêu đề ra, bằng tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình, xây dựng nhà trường lớn mạnh từng ngày, xây dựng lòng tự hào cho tất cả các thành viên trong trường.

+ Trách nhiệm: Luôn quan tâm đến từng học sinh, giúp mỗi trò đều tiến bộ trong học tập, trong cuộc sống, với một thái độ chân thành.

+ Dân chủ: Đoàn kết, đồng lòng tất cả vì sự tiến bộ chung.

+ Đổi mới, sáng tạo: Đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, để đáp ứng yêu cầu kỉ nguyên số

- Hệ giá trị đối với học sinh: Tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân. Các phẩm chất của công dân toàn cầu học sinh nhà trường hướng đến: Hạng hiểu biết; giàu kiến thức; có phương pháp tư duy khoa học; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử; có tinh thần cởi mở; có tính kỉ luật; biết quan tâm đến bản thân, gia đình và cộng đồng.

d. Mục tiêu chiến lược

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường;

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Thể - Mỹ ”; giáo dục học sinh hình thành phong cách: tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng được nhu cầu xã hội và yêu cầu của công dân toàn cầu;

- Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh;

- Xây dựng Trường THCS Nam Hải là Ngôi trường hạnh phúc: Lắng nghe - Chia sẻ - Thân thiện.

e. Mục tiêu cụ thể năm 2025

*** Với cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Luôn được trao cơ hội trong công việc, quan tâm cùng giúp đỡ nhau trong cuộc sống để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, phát huy hết sở trường cá nhân, mang tất cả kiến thức, tình thương, lòng nhiệt tình và sáng tạo để đem lại những điều mới mẻ cho học sinh theo đúng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục.

100% CB, GV, NV được khai thác tối đa các thiết bị dạy học vào các giờ học và các hoạt động giáo dục.

*** Với học sinh**

Tích cực lắng nghe, hiểu, chia sẻ và tạo mọi điều kiện trong học tập luôn là mục tiêu mà nhà trường hướng tới với từng học sinh để trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết, để học sinh phát huy hết được năng lực cá nhân của mình.

Học sinh chủ động, tích cực hơn trong học tập và tham gia mọi hoạt động trong môi trường giáo dục văn minh, thân thiện và an toàn để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày hạnh phúc.

*** Với cha mẹ học sinh**

Niềm tin tưởng của quý cha mẹ học sinh đối với các biện pháp giáo dục của nhà trường là động lực để nhà trường tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh giáo dục học sinh thành những người con yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ và trách nhiệm, những con người năng động, quyết đoán và mạnh mẽ trong tương lai.

*** Với cơ sở vật chất**

Tiếp tục khai thác triệt để phát huy tối đa, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học để đáp ứng chương trình GDPT 2018.

Xây dựng nhà trường dần hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, mạng lưới thông tin phủ sóng toàn trường.

Rà soát các thiết bị được cấp phát như thiết bị giáo dục để đề xuất mua sắm, cấp phát bổ sung đáp ứng yêu cầu dạy và học.

*** Xây dựng môi trường học tập hạnh phúc**

Thực hiện tốt các tiêu chí cốt lõi của trường học hạnh phúc “yêu thương, an toàn, tôn trọng và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao”.

*** Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn Quốc gia; phổ cập giáo dục**

Tiếp tục thu thập các minh chứng để đề nghị đánh giá ngoài công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 Phổ cập giáo dục: Đạt chất lượng Phổ cập giáo dục trung học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

*** Với ngành giáo dục**

Thực hiện tốt mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới cấp trung học là giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Nắm bắt, hiểu mục tiêu cho những chính sách mới của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. “Xây dựng trường THCS Nam Hải trở thành một ngôi trường chất lượng của thành phố Cẩm Phả; là một môi trường thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, thầy và trò cùng có khát vọng vươn lên để tỏa sáng” đóng góp thành tích cho ngành giáo dục Cẩm Phả.

*** Với đất nước**

Có trách nhiệm xã hội hoá giáo dục, góp phần hình thành xã hội học tập. Đào tạo những con người yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ và trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

g. Mục tiêu đến năm 2030

Tiếp tục kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống của nhà trường, phát triển toàn diện về mọi mặt, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, niềm tin của nhân dân.

Khẳng định trường Trung học cơ sở Nam Hải tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Nam Hải thuộc tổ 5, khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, tiền thân là trường Công được thành lập năm 1955, là ngôi trường công đầu tiên của đất mở an hùng. Trường nằm ở trung tâm thành phố Cẩm Phả, thuộc địa bàn phường Cẩm Tây với tổng số 13 lớp 552 học sinh và 27 cán bộ giáo viên nhân viên.

Tổng diện tích nhà trường hiện nay là 3488,5 m² gồm 03 lô 3 tầng với 14 phòng học, 05 phòng bộ môn. Trường có sân chơi, nhà xe, nhà bảo vệ... Với cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, và môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, là môi trường tốt để học sinh học tập rèn luyện và vui chơi.

Trường có đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, ổn định về số lượng, học sinh nhà trường chăm ngoan hiếu học. Suốt 69 năm qua nhà trường được các cấp lãnh đạo, phòng GDĐT, Sở GDĐT, Ban đại diện CMHS, các công ty, xí nghiệp hỗ trợ chăm lo xây dựng về đội ngũ, đầu tư về CSVC xây dựng mới và không ngừng cải tạo về bộ mặt nhà trường. Do vậy, suốt mấy chục năm qua nhà trường luôn giữ vững truyền thống "*day tốt - học tốt*", Chi bộ nhà trường nhiều năm được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"; tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu trường tiên tiến trở lên, được nhận Giấy khen của UBND thành phố Cẩm Phả, nhiều năm được Sở GDĐT tặng Giấy khen.

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã đạt những thành tích nổi bật. Đạt nhiều danh hiệu thi đua của các cấp khen thưởng.

Các năm học tập thể đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; được công nhận tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Tập thể Lao động xuất sắc";

Các kết quả đạt được của những năm học gần đây:

Năm học 2020-2021:

- Giấy khen Chi hội khuyến học trường THCS Nam Hải đạt thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2015-2020 theo QĐ số 207/QĐ-UBND ngày 01/09/2020 của UBND phường Cẩm Tây;

- Giấy khen Công đoàn cơ sở trường THCS Nam Hải đã có thành tích xuất sắc trong "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" giai đoạn 2016-2021 theo QĐ số 152/QĐ-LĐLĐ ngày 09/04/2021 của Liên đoàn lao động thành phố Cẩm Phả;

- Giấy khen Công đoàn trường THCS Nam Hải đã có thành tích trong thực hiện phong trào thi đua "Day tốt - Học tốt" năm 2020-2021 theo QĐ số 661/QĐ-CĐN ngày 20/08/2021 của Công đoàn ngành giáo dục Quảng Ninh;

- Giấy khen Chi bộ trường THCS Nam Hải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021 theo QĐ số 67/QĐ-ĐU ngày 22/12/2021 của Đảng bộ phường Cẩm Tây;

Năm học 2021-2022:

- Giấy khen Chi đoàn trường THCS Nam Hải đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi giai đoạn 2017-2022 theo QĐ 178-QĐ/ĐTN ngày 18/03/2022 của Thành đoàn Cẩm Phả;

- Giấy khen Công đoàn trường THCS Nam Hải đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2021-2022 theo QĐ 1154/QĐ-LĐLĐ ngày 20/07/2022 của Liên đoàn lao động;

- Công nhận Liên đội trường THCS Nam Hải đạt danh hiệu vững mạnh công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm 2021-2022 theo QĐ 750 QĐ/TĐTN-VP ngày 26/08/2022 của Tỉnh đoàn Quảng Ninh;

Năm học 2022-2023:

- Giấy khen trường THCS Nam Hải đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc năm 2023 theo QĐ số 66/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND phường Cẩm Tây ;

- Giấy khen trường THCS Nam Hải đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” theo QĐ số 964/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2023 của Sở GD&ĐT;

- Công nhận Liên đội trường THCS Nam Hải đạt danh hiệu Liên đội mạnh công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2022-2023 theo QĐ số 106-QĐ/TĐTN-VP ngày 11/09/2023 của Tỉnh đoàn Quảng Ninh;

- Chứng nhận đơn bị đạt chuẩn văn hóa 02 năm, giai đoạn 2022-2023 theo QĐ số 685/QĐ-LĐLĐ ngày 21/10/2024 của Liên đoàn lao động;

Năm học 2023-2024:

- Giấy khen trường THCS Nam Hải đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2023-2024 theo QĐ số 991/QĐ-SGDĐT ngày 19/8/2024 của Sở GD&ĐT;

Năm học 2024-2025:

Trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến (Quyết định số 2270 /QĐ-UBND Ngày 6/6/2025 của UBND thành phố Cẩm Phả; Trường được Phòng GDĐT công nhận mức độ chuyển đổi số 2 (Quyết định số 129/QĐ-PGDĐT ngày 16/6/2025 của Phòng GDĐT Cẩm Phả về việc công nhận mức độ chuyển đổi số của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn thành phố Cẩm Phả năm học 2024-2025)

5. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Người đại diện pháp luật: Vũ Phương Hoa

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 5, Khu Lê Hồng Phong, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 0936.786.181

- Gmail: vuphuonghoa75@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 3522/QĐ-UBND¹ ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Cẩm Phả nhiệm kỳ 2021-2026 do Chủ tịch UBND Thành phố Cẩm Phả ký. Hội đồng trường gồm 11 thành viên: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường; Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

Đồng chí Vũ Phương Hoa làm chủ tịch Hội đồng - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Đồng chí Nguyễn Thị Diệu Linh làm thư ký Hội đồng.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục.

Hiệu trưởng: Đ/c Vũ Phương Hoa

+ Ngày tháng năm sinh: 13/01/1975

+ Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Nam Hải theo Quyết định số số 2868/QĐ-UBND² ngày 19/8/2024 của UBND Thành phố Cẩm Phả.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị tính đến ngày đến 10.2024 được 02 tháng.

Phó hiệu trưởng: Đ/c Trần Thị Bích Loan

+ Ngày tháng năm sinh: 14/07/1972

+ Theo quyết định bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nam Hải theo quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND Thành phố Cẩm Phả.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THCS Nam Hải ban hành kèm theo Quyết định số 825/QĐ-THCSNH ngày 16/10/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Nam Hải.

7. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ sở giáo dục

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu

¹ Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Cẩm Phả nhiệm kỳ 2021 - 2026

² Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND Thành phố Cẩm Phả về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ

cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Cẩm Phả.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

(1) Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 của trường THCS 825/QĐ-THCSNH được Phòng giáo dục đào tạo phê duyệt tại thông báo số 893/TB-PGDĐT ngày 12/10/2020.

(2) Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 821/QĐ/HĐT-THCSNH ngày 14/10/2024 của trường THCS Nam Hải về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại trường THCS Nam Hải năm học 2024-2025.

(3) Các nghị quyết của Hội đồng trường

- Nghị quyết số 645/NQ-HĐT THCSNH ngày 28/8/2024 về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025; một số công tác năm học 2024-2025; thống nhất đề xuất tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ HGD năm học 2024-2025;

- Nghị quyết số 272/NQ-HĐTTHCSNH ngày 06/5/2025 về việc phê duyệt kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026.

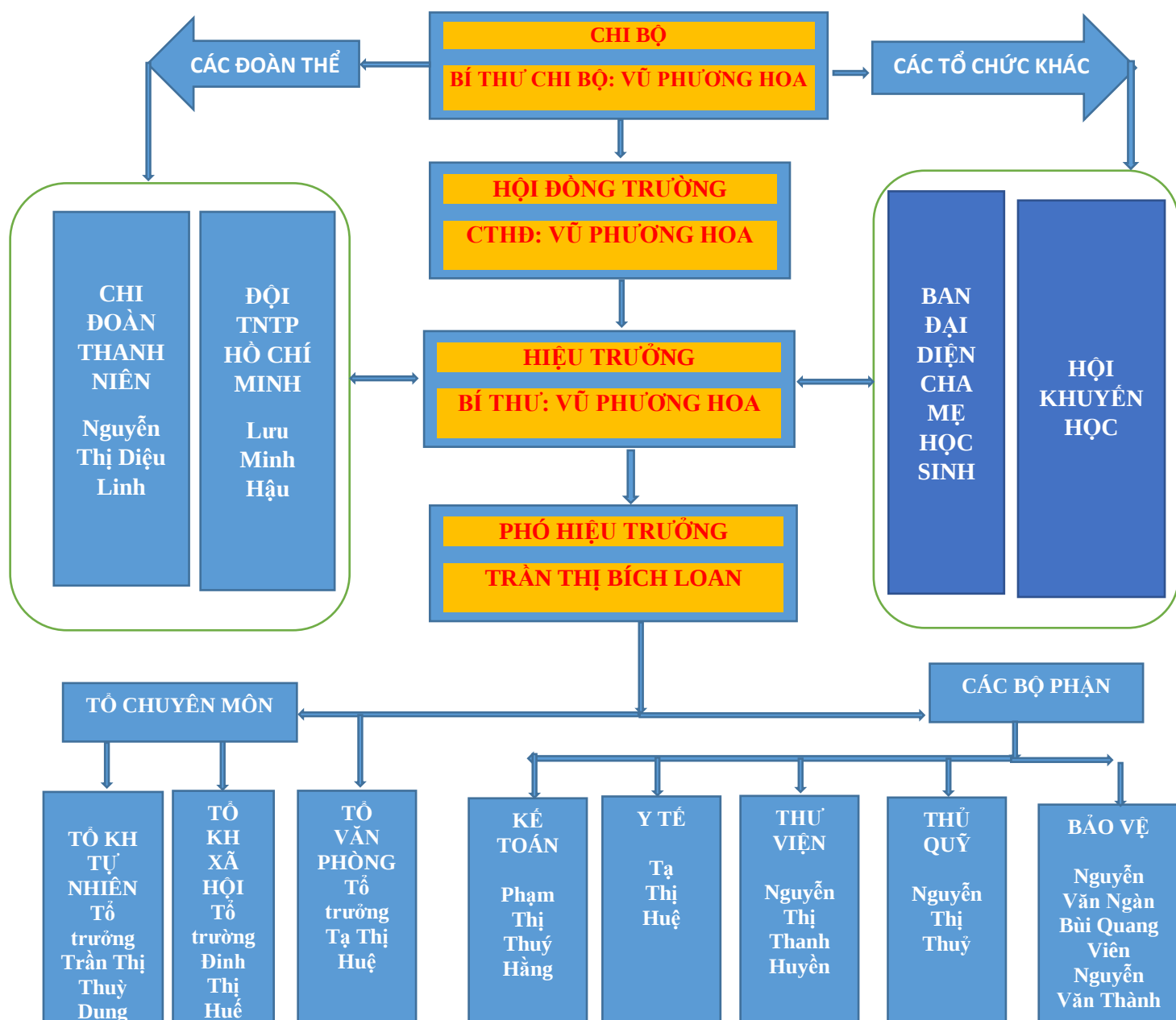
(4) Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính

Quy chế làm việc số 825/QĐ-THCSNH ngày 16/10/2024, Quy chế thi đua-khen thưởng số 823/QĐ-THCSNH ngày 14/10/2024; Quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của CB, VC, NLĐ số 793/QĐ-THCSNH ngày 08/10/2024; Quy chế công khai số 831/QĐ-THCSNH ngày 16/10/2024; Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết

định số 01/QĐ-THCSNH ngày 02/01/2025); Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 (Quyết định số 02/QĐ-THCSNH ngày 03/01/2025).

ST T	Tên vị trí việc làm	Tổng số vị trí việc làm		Ngạch công chức danh nghề nghiệp viên chức	Trình độ chuyên môn đào tạo					So sánh năm trước với năm liền kề báo cáo
		Số vị trí	Số CB, GV, NV theo vị trí		ThS	Đ H	CD	TC	Dưới TC	
2.4	Vị trí việc làm 4: Nhân viên hỗ trợ HS khuyết tật									
3	Vị trí việc làm nhiệm vụ chuyên môn dùng chung	3	3							Ổn định như năm học trước
3.1	Vị trí việc làm 1: Thư viện viên	1	1			1				
3.2	Vị trí việc làm 2: Quản trị công sở									
3.3	Vị trí việc làm 3: Kế toán viên	1	1			1				
3.4	Vị trí việc làm 4: Văn thư viên									
3.5	Vị trí việc làm 5: Y tế học đường	1	1			1				

8. Sơ đồ tổ chức bộ máy:



2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

STT	Vị trí việc làm	TS CB GV	Chuẩn NN theo quy định						Tỉ lệ đạt/TS	So sánh với năm trước liền kề năm báo cáo
			Tốt	%	Khá	%	Đạt	%		
	TỔNG CỘNG	25								Ổn định như năm trước
I	Cán bộ quản lý	2	2	100						
1	Hiệu trưởng	1	1	100						
2	P.Hiệu trưởng	1	1	100						
II	Giáo viên	23	10	43,5	13	56,5				
	Giáo viên văn hóa	23	10	43,5	13	56,5				

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Vị trí việc làm	TS CB GV	Số CB, GV tham gia	Số CB, GV hoàn thành (đạt)	Số CB, GV chưa hoàn thành (chưa đạt)	So sánh với năm trước liền kề năm báo cáo
	TỔNG CỘNG	25	25	25	0	
I	Cán bộ quản lý	2	2	2	0	
1	Hiệu trưởng	1	1	1	0	
2	P.Hiệu trưởng	1	1	1	0	
II	Giáo viên	23	23	23	0	

* Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ

- Ưu điểm

+ Về số lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo.

+ Đội ngũ giáo viên có năng lực, nhiệt tình trong công tác, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Nhà trường đã bố trí sắp xếp đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học.

+ Đội ngũ cán bộ, tổ trưởng chuyên môn, đoàn thể sáng tạo, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công tác chỉ đạo.

+ Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường trung học.

* Những khó khăn cần tháo gỡ: Thiếu giáo viên theo biên chế được giao, nhân viên chuyên trách về thiết bị, nhân viên y tế; 01 kế toán kiêm nhiệm nhiệm vụ tại 03 trường.

III. Cơ sở vật chất

1. Diện tích khu đất xây dựng trường

TT	Thông tin CSVC	Năm báo cáo	Năm liền kề năm báo cáo
1	Diện tích khu đất	3488.5 m ²	3488.5 m ²
2	Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 học sinh	6,8 m ² /học sinh	6,8 m ² /học sinh

2. Các hạng mục công trình

Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khôi phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT) cụ thể:

STT	Số liệu	Số phòng hiện có	So sánh với năm trước liền kề năm báo cáo
I	Khối phòng học tập	15	
1	Phòng học	15	Phòng học đủ theo quy định
1.1	Phòng học kiên cố	15	-
1.2	Phòng học bán kiên cố	0	-
1.3	Phòng học tạm	0	-
1.4	Phòng học nhờ	0	-
2	Phòng học bộ môn	5	Không tăng, không ghép phòng
2.1	Phòng học KHTN	2	
2.2	Phòng học bộ môn KHXXH	1	
2.3	Phòng Tin học	1	
2.4	Phòng học môn Âm nhạc-Mĩ thuật	1	
2.5	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	
2.6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	2	
2.7	Phòng Đa chức năng	1	
	Phòng kiên cố		
	Phòng bán kiên cố		
	Phòng tạm		
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	01	-
	Phòng Thư viện	1	
	Phòng Thiết bị giáo dục	1	
	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	1	
	Phòng truyền thống	1	
	Phòng Đội Đoàn đội	1	
	Phòng kiên cố	5	
	Phòng bán kiên cố	0	
	Phòng tạm	0	
4	Khối phòng phụ trợ	7	
	Phòng họp	1	

	Phòng các tổ chuyên môn	2	
	Phòng y tế	1	
	Nhà kho	0	
	Khu để xe học sinh	1	
	Khu vệ sinh học sinh	2	
	Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường được ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, vững chắc		Không đổi, đảm bảo quy định.
	Phòng kiên cố	7	
	Phòng bán kiên cố	0	
	Phòng tạm	0	
II	Khối phòng hành chính quản trị	6	
	Phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	2	-
	Văn phòng	1	
	Bảo vệ	1	
	Khu vệ sinh CB, GV	1	
	Khu để xe CB, GV	1	
	Phòng kiên cố	6	
	Phòng bán kiên cố	0	
	Phòng tạm	0	
III	Khu sân chơi, TDTT		Số học sinh/bộ
1	Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát;		Như năm học trước, đủ theo quy định.
2	Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh		

3. Thiết bị dạy học

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị	So với yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
Tổng số thiết bị hiện có theo quy định					
1	Khối lớp 6	0	Bộ	Chưa đạt	Tận dụng TBDH theo chương trình GDPT 2006 và TBDH tự làm hàng năm. Năm 2024 đã thực hiện MSTB nhưng chưa đủ bộ, tiếp tục thực hiện quy trình mua sắm TBDH theo chương trình GDPT 2018 chưa đủ bộ
2	Khối lớp 7	0	Bộ	Chưa đạt	
3	Khối lớp 8	0	Bộ	Chưa đạt	
4	Khối lớp 9	0	Bộ	Chưa đạt	

Thiết bị dạy học tối thiểu các lớp 6, 7, 8, 9: đã thực hiện mua sắm 1 số TBDH năm 2024; hiện đang tiếp tục thực hiện quy trình mua sắm bổ sung trong năm 2025.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ GDĐT.

Các danh mục SGK được Hội đồng lựa chọn SGK của nhà trường thực hiện theo đúng quy trình và danh mục SGK của khối lớp 6, 7, 8, 9 như sau:

4.1. Danh mục sách giáo khoa lớp 9

TT	Tên sách	Bộ sách chọn	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
2	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục	
3	Tin học	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
4	Công nghệ	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
5	Giáo dục thể chất	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
6	Ngữ văn	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
7	Lịch sử và Địa lí	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
8	Giáo dục công dân	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
9	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục	
10	Mĩ thuật	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
11	HĐ TN&HN	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
12	Tiếng Anh	Global Success	NXB Giáo dục	

4.2. Danh mục sách giáo khoa lớp 6,7,8

TT	Tên sách	Bộ sách chọn	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
2	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục	
3	Tin học	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
4	Công nghệ	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
5	Giáo dục thể chất	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
6	Ngữ văn	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
7	Lịch sử và Địa lí	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
8	Giáo dục công dân	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
9	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục	
10	Mĩ thuật	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
11	HĐ TN&HN	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
12	Tiếng Anh	Global Success	NXB Giáo dục	

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: Đạt cấp độ 2;
- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

- Nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 theo kế hoạch của của Sở GDĐT.

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài: Nhà trường có kế hoạch để thực hiện tự đánh giá và kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài: Kế hoạch số /KH-THCSNH ngày 09/8/2024 về Kế hoạch Cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

V. Kết quả hoạt động giáo dục

1. Thông tin kết quả giáo dục thực tế năm học 2024-2025

a. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục: Năm học 2024-2025 thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các lớp 6, 7, 8, 9 theo đúng quy định.

b. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1	Ngữ văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2	Toán	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Ngoại ngữ	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	KHTN	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
5	Công nghệ	35	18	17	35	18	17	52	27	25	52	18	34
6	LS&ĐL	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
7	GDCD	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Tin học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	GDDP	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

c. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

* Chương trình dạy học tăng cường: Nhà trường tổ chức dạy thêm cho học sinh khối 6, 7, 8, 9 ở bộ môn Toán, Văn, Tiếng Anh, KHTN. Với 15 lớp, mỗi tuần học 03 buổi/tuần đến hết tháng 12/2024 và tổ chức dạy thêm học thêm đối với học sinh lớp 9 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai trong hoạt động của các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Ngoài ra nhà trường tổ chức ôn đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 cho học sinh thi cấp thành phố ở các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD, KHTN, LS-ĐL, Tin học.

* Tổ chức thành công một số chuyên đề ngoại khóa: Ngoại khóa chào mừng Đại hội Đảng các cấp; 13 năm xây dựng và phát triển Thành phố Cẩm phả; “Tết cổ truyền và bản sắc văn hóa Việt”, ...

- Kết quả cụ thể:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Thông tin chung:	13	3	4	3	3
1	Kết quả tuyển sinh	128	126			
2	Tổng số học sinh theo từng khối	552	126	165	135	126

3	Số học sinh bình quân theo lớp từng khối	42.5	42.7	41.3	45	42
4	Số lượng HS học 02 buổi/ngày	0	0	0	0	0
5	Số lượng HS nam/ HS nữ	464/413	117/99	145/117	109/101	93/96
6	Số HS là người dân tộc thiểu số	78	15	28	22	13
7	Số HS khuyết tật	13	4	1	5	3
	Số lượng HS chuyển trường và tiếp nhận					
	+ Số lượng HS chuyển đi	4	3	0	1	0
	+ Số lượng HS tiếp nhận chuyển đến	3	0	1	2	0
II	Thông kê kết quả đánh giá học sinh (có 04 HSKT học hòa nhập không đánh giá)					
	1. Số HS chia theo Rèn luyện					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	382 69,71	83 66,4	125 75,3	94 71,76	80 63,69
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	151 27,55	42 33,6	33 19,98	33 25,19	43 34,12
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	15 2,74	0	8 8,42	4 3,25	3 2,38
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
	2. Số HS chia theo Học tập	548	125	166	131	126
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	153 27,92%	32 25,6	59 35,54	35 26,72	27 21,43
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	236 43,07	54 43,2	67 40,36	60 45,8	55 43,65
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	149 27,19	39 31,2	33 19,98	33 25,19	44 34,92
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	10 1,82	0	7 4,22	3 2,29	0
	3. Tổng hợp kết quả cuối năm	548	125	166	128	126
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	538 98,18	125 100	159 95,78	205 96,71	0
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	5 0,91	1 0,8	2 1,2	0	2 1,59
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	147 26,82	30 24	57 34,34	35 36,72	25 19,82
2	Kiểm tra lại (tỷ lệ so với tổng số)	10 1,82	0	7 4,22	3 2,29	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
5	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
III	Số lượng HS được công nhận hoàn thành chương trình	552	126	166	135	126
IV	Số lượng HS được cấp bằng tốt nghiệp Số lượng HS trúng tuyển vào các trường THPT công lập (Tỉ lệ/Số học sinh TNTHCS)	126				126

So sánh với năm học 2023-2024 liền kề: Chất lượng đại trà giảm (học lực và rèn luyện Tốt giảm 6.6%) Chất lượng tuyển sinh vào 10 THPT công lập tăng từ 40% lên trên 70% HS đăng kí dự tuyển. Đặc biệt năm học 2024-2025 có học sinh đạt á khoa trong kỳ thi tuyển sinh vào 10 năm học 2025-2026 (THPT Cẩm Phả).

+ Chất lượng học sinh giỏi, NCKHKT, STTTNNĐ, ... các được nâng lên, cụ thể:

Năm học	Giải văn hóa, KHKT, ST TTNND		Giải TDTT, văn nghệ, ATGT cho nụ cười ngày mai, nghi thức Đội, câu lạc bộ Tiếng anh		
	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Cấp Quốc gia
2023-2024					
2024-2025					

Chất lượng học sinh giỏi các cấp được duy trì, các cuộc thi năng khiếu tăng nhẹ so với năm học 2023-2024.

2. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2025-2026

a. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục (trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan);

Đối tượng tuyển sinh	Chỉ tiêu tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Thời gian tuyển sinh	Công khai kết quả	So sánh năm trước liền kề
Học sinh hoàn thành chương trình TH có đăng kí thường trú, tạm trú trên địa bàn phường Cẩm Tây	123hs/3 lớp	Xét tuyển	Từ 10/6-17/6/2025	Trước 30/6/2025	Kết quả tuyển sinh giảm 17 học sinh so với kế hoạch; Số lớp không thay đổi

b. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

- Năm học 2025-2026 thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các lớp 6, 7, 8, 9

c. Danh mục SGK năm học 2025-2026: Thực hiện lựa chọn SGK theo đúng quy trình, danh mục SGK thực hiện như năm học 2024-2025:

TT	Tên sách	Bộ sách chọn	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Toán	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
2	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục	
3	Tin học	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
4	Công nghệ	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
5	Giáo dục thể chất	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
6	Ngữ văn	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
7	Lịch sử và Địa lí	Cánh diều	ĐH Sư phạm	

8	Giáo dục công dân	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
9	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB Giáo dục	
10	Mĩ thuật	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
11	HĐ TN&HN	Cánh diều	ĐH Sư phạm	
12	Tiếng Anh	Global Success	NXB Giáo dục	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của đơn vị trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật

1.1. Các khoản thu, phân theo

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024:

- + Dự toán năm trước chuyển sang: đồng.
- + Dự toán giao đầu năm 2024: đồng.
- + Dự toán cấp bổ sung năm 2023: đồng.
- + Dự toán được sử dụng trong năm 2024: đồng.

Học phí công lập năm 2024:

- + Số tồn kỳ trước chuyển sang: 0 đồng.
- + Số thu học phí công lập năm 2024: đồng.
- + Số tiền được sử dụng trong năm 2024: đồng.

1.2. Các khoản chi, phân theo

a. Ngân sách khoán chi thực hiện tự chủ năm 2024:

TT	Nội dung	Mã NDKT	Số liệu quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
1	Tiền lương			
2	Phụ cấp lương			
3	Học bổng			
4	Phúc lợi tập thể			
5	Các khoản đóng góp			
6	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân			
7	Thanh toán dịch vụ công cộng			
8	Vật tư văn phòng			
9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc			
10	Hội nghị			
11	Công tác phí			
12	Chi phí thuê mướn			
13	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng			
14	Mua sắm tài sản phục vụ chuyên môn			
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn			
16	Mua sắm tài sản vô hình			
17	Chi khác			

18	Chi lập quỹ của đơn vị thực hiện khoản chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định			
	Tổng cộng			

b. Ngân sách khoản chi thực hiện không tự chủ năm 2024:

TT	Nội dung	MãNDKT	Số liệu quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
1	Phụ cấp ưu đãi			
2	Hỗ trợ chi phí học tập			
3	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc			
4	Vật tư văn phòng			
5	Chi phí thuê mướn			
6	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng			
7	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn			
8	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn			
9	Chi các khoản khác			
	Tổng cộng			

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

2.1. Khoản thu theo quy định

TT	Nội dung thu	Thực hiện	Dự kiến	Dự kiến
		2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Học phí công lập	Miễn	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	
2	Bảo hiểm y tế	680.400đ/hs/năm	Theo công văn của BHXH	Theo công văn của BHXH

2.2. Khoản thu được vận động

TT	Nội dung thu	Thực hiện	Dự kiến	Dự kiến
		2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Kinh phí hoạt động Ban Đại diện CMHS	Tự nguyện	Tự nguyện	Tự nguyện

2.3. Khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

TT	Nội dung thu	Thực hiện	Dự kiến	Dự kiến
		2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Học thêm	Tự nguyện	Tự nguyện	Tự nguyện
2	Nước uống			
3	Trông giữ phương tiện			
4	Điện sử dụng điều hòa			

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

3.1. Mức miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập tháng 9/2024- 5/2025 (năm học 2024-2025), nhà trường thực hiện như sau:

- **Miễn học phí:** Thực hiện theo Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

+ Học kỳ 1: Miễn 879 HS số tiền: 210.600.000đồng + Học kỳ 2 Miễn 881 HS số tiền: 263.400.000đồng Tổng số tiền 474.000.000đồng.

- **Hỗ trợ chi phí học tập:** theo bảng tổng hợp đề nghị hỗ trợ chi phí học tập tháng tháng 9/2024-5/2025

Định mức: 150.000đ/tháng/hs;

+ Học kỳ 1: 18 HS số tiền: 10.800.000đồng + Học kỳ 2: 19 HS số tiền: 14.250.000đồng Tổng số tiền 25.050.000 đồng

4. Các nội dung công khai tài chính khác

Thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện tốt việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành; nâng cao nhận thức của viên chức, cha mẹ học sinh và học sinh, người dân về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số. Công tác chuyển đổi số được các cơ sở giáo dục trong nhà trường tích cực thực hiện hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chất lượng dạy và học.

- Cán bộ giáo viên hoàn thành đúng tiến độ việc đồng bộ thông tin giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên trên phần mềm Smas; 100% học sinh có định danh cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Tiếp tục phát triển trang website của trường và hướng dẫn CB, GV, NV và học sinh sử dụng trang website của trường một cách có hiệu quả. 100% giáo viên sử dụng CNTT có hiệu quả trong lập hồ sơ và giảng dạy; có xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

- Thực hiện tốt việc sử dụng các ứng dụng hỗ trợ, phần mềm trong quản lý nhà trường và học sinh: Smas; <https://temis.csdl.edu.vn/temis>; Misa; Quangninh qlcb.vn; <http://truong.csdl.moet.gov.vn>; <https://pcgd.moet.gov.vn>; driver quản lý công văn đi, đến, ...

2. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ: Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra theo đúng thời gian quy định và kế hoạch đã xây dựng đạt kết quả tốt.

- Nhà trường đã lồng ghép, đưa các nội dung, thông tin về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng trong các buổi họp, tuyên truyền trong nhà trường.

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác dân chủ; chỉ đạo nghiêm túc công khai mọi hoạt động của nhà trường theo quy định tại bảng tin của nhà trường, trên website trường, trong cuộc họp định kỳ.

- Nhà trường đã được phòng GD&ĐT kiểm tra công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, trong năm học nhà trường không có đơn thư yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; không có trường hợp nào vi phạm hành chính phải xử phạt.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

Công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Các tổ chuyên môn tích cực vận dụng các hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng CNTT vào dạy học và kiểm tra đánh giá.

4. Đảm bảo điều kiện chất lượng giáo dục

Nhà trường quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, khai thác hiệu quả phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục. Công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trật tự được thực hiện nghiêm túc, nền nếp.

5. Công tác truyền thông; thi đua, khen thưởng

5.1. Công tác truyền thông: Nhà trường đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh việc triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và toàn ngành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo tới toàn thể các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

5.2. Tổ chức các hoạt động khác

Tổ chức cho các em học tập Điều lệ Nhà trường, nội quy học sinh; Hướng ứng và thực hiện các phong trào: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, An toàn giao thông, phòng chống ma túy, không sử dụng pháo nổ... nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập, ký cam kết thực hiện tốt.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ điểm, giáo dục truyền thống, giáo dục ngoài giờ lên lớp như Kỷ niệm 20/11; Kỷ niệm 22/12; Tuyên truyền ATGT; Ngày pháp luật....; xây dựng nếp sống văn hóa, củng cố kỷ cương, nền nếp, thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực hiệu quả.

- Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh của nhà trường; phối hợp với Công an xã tuyên truyền thực hiện ATGT trên địa bàn; phối hợp với Công thành phố, công an phường tập huấn kỹ năng PCCC, phòng chống ma túy, ... trong trường học cho CBGVNV và HS.

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, các hoạt động giáo dục thể chất tăng cường tính giao lưu, học hỏi nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống và tinh hoa văn hóa nhân loại: Ngày hội văn hóa đọc, tìm hiểu lịch sử truyền thống nhà trường.

5.3. Công tác thi đua, khen thưởng

- Xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng; phát động thi đua năm học 2024-2025 tới toàn thể CB, GV, NV.

- Thực hiện kế hoạch, biện pháp tổ chức, nội dung thi đua trong nhà trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

Thực hiện tốt thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, thực hiện tốt việc cam kết với nhà trường, thi đua đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

- Thực hiện Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thống nhất Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của Trường THCS Quang Hanh năm 2024 theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

B. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

- Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Cha mẹ học sinh/người giám hộ yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024. Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2025 của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng khu phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường THCS Nam Hải; nhà trường thực hiện công khai đến lãnh đạo, CMHS, đội ngũ CB, GV, NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026/.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Cẩm Phả;
- UBND Phường Cẩm Tây;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Phương Hoa